

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2026/HSST**

Ngày 18 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Công Luận;

2. Ông Trương Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1006/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Phan Công T**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2007 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 3, tổ dân phố P, phường B, thành phố Đà Nẵng; tạm trú tại: lô 19A đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn G (sinh năm 1970) và bà Phan Thị Ánh N (sinh năm 1981). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không có.

Tiền sự:

- Ngày 10/02/2025, bị Trưởng Công an xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/02/2025). Bị cáo nộp phạt ngày 11/02/2025.

- Ngày 11/11/2025, bị Trường Công an phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, phạt tiền 1.750.000 đồng (Quyết định xử phạt hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2025). Bị cáo nộp phạt ngày 09/12/2025.

Ngoài ra, bị cáo bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm kể từ ngày 05/02/2025 theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 32/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Phan Thị Ánh N, sinh năm 1981, trú tại: tổ 3, tổ dân phố P, phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/01/2026, Trương Phan Công T thuê xe taxi của hãng Sun (*không nhớ biển kiểm soát*) đi từ phòng trọ tại lô 19A đường Nguyễn Tất Thành, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng đến khu vực xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực Cầu Vôi thuộc thôn 5, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, Trình xuống xe đi bộ và gặp một nam thanh niên cao khoảng 1m70. Trương Phan Công T hỏi “*anh có phải là anh Đức không*” thì được trả lời “*phải*”. Sau đó, Trình hỏi “*có hàng không?*” (*nghĩa là có ma túy không*), người này trả lời “*có, muốn mua bao nhiêu*”. Trình nói “*bán cho em một triệu rưỡi*”, người này đồng ý. Tiếp đó, Trình đưa cho người nam thanh niên số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn*) gồm 03 (*ba*) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn*). Sau khi nhận tiền, người này vút 01 (*một*) gói ma túy xuống mặt đường rồi chỉ Trình lại lấy. Trình lấy gói ma túy, cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đón xe máy của người đi đường đến quán BM Billiards Center có địa chỉ tại số nhà 09 đường Trần Huỳnh, thôn Bình Phước, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng để chơi bida.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/01/2026, Công an xã Tiên Phước kiểm tra quán BM Billiards Center phát hiện Trương Phan Công T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại đây, Trình lấy từ trong túi quần thun phía trước bên phải mà Trình đang mặc 01 (*một*) gói nilong được quấn băng keo trắng. Kiểm tra bên trong bao nilong có 08 (*tám*) tờ giấy cũ, rách, bao bọc xung quanh một túi nhựa có tích hợp khoá nhựa. Trong túi nhựa có nhiều hạt tinh thể màu trắng trong, nghi là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Làm việc với cơ quan Công an, Trương Phan Công T khai nhận số hạt tinh thể màu trắng trên là ma túy, loại Methamphetamine do Trình mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Công an xã Tiên Phước tiến hành test nhanh, kết quả xác định chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,98 gam nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Trương Phan Công T về trụ sở để tiếp tục làm việc theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Phan Công T tại lô 19A đường Nguyễn Tất Thành, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,934 gam.

Tại Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu nước tiểu thu giữ của Trương Phan Công T không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá trong mẫu nước tiểu gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số **36/CT-VKSDN-KV7** ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Phan Công T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*), xử phạt bị cáo Trương Phan Công T **từ 06 năm đến 07 năm tù.**

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phan Công T khai nhận như sau: bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên vào đêm ngày 06/01/2026, tại khu vực Cầu Vôi thuộc thôn 5, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, bị cáo mua 1.500.000 đồng ma túy của một người thanh niên tên Đức (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Sau đó, bị cáo đi đến quán BM Billiards Center (*tại số 09 Trần Huỳnh, thôn Bình Phước, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng*) để chơi bida.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/01/2026, Công an xã Tiên Phước kiểm tra quán BM Billiards Center phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo thừa nhận ma túy bị thu giữ chính là ma túy bị cáo đã mua của người thanh niên tên Đức vào đêm ngày 06/01/2026.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Phan Công T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi cất giấu, mang theo ma túy (*loại Methamphetamine*), có khối lượng là 7,934 gam nhằm mục đích để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Phan Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ được tác hại của ma túy và có đầy đủ năng lực để nhận thức được sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của dư luận xã hội, liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (*có xác nhận của chính quyền địa phương*) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục vướng vào tệ nạn ma túy và có hành vi vi phạm pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội với một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, cải tạo thành công dân có ích và cũng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo; phòng ngừa chung cho toàn xã hội; nhất là đáp ứng công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội nói chung và ma túy nói riêng; nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: 7,634 gam ma túy và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định (có trong bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng dán kín, ký hiệu A; tại mép dán mặt sau bì được niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của Dương Thành Kiên, Phan Đình Lực và có băng keo trong); 01 (*một*) chai nhựa và vỏ bao gói được niêm phong hoàn trả sau giám định (có trong túi niêm phong mã số NS24 044216, tại miệng túi có dán băng keo màu đỏ, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký ghi họ tên Dương Thành Kiên, Phạm Thiên Hoàng); 01 (*một*) dải băng keo màu trắng, 01 (*một*) vỏ ni long, 08 (*tám*) mảnh giấy đã cũ, rách, 01 (*một*) quạt ga màu đỏ, trên thân có in nhãn hiệu HAPO.CO (có trong bì thư niêm phong của Công an xã Tiên Phước, ký hiệu D, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký của Phan Đình Lực, Lê Vũ Bảo Hiếu, Võ Chí Tam, Nguyễn Ngọc Anh, Đinh Xuân Nam, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T); 01 (*một*) que test ma túy, loại Drug Test (có trong bì thư của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký Phan Đình Lực, Nguyễn Thanh Năm, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T); 01 (*một*) túi nilon không rõ kích thước có tích hợp khoá nhựa, trên miệng khoá có đường kẻ vạch ngang màu đỏ (có trong bì thư niêm phong của Công an xã Tiên Phước, được đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký của Phan Đình Lực, Lê Vũ Bảo Hiếu, Võ Chí Tam, Nguyễn Ngọc Anh, Đinh Xuân Nam, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T); thẻ sim số 0975596044 có trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 pro, màu tím: là những vật

cầm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 pro, màu tím của Trương Phan Công T: không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: bị cáo Trương Phan Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề liên quan trong vụ án này:

- Đối với người tên Đức, bán ma túy cho bị cáo Trương Phan Công T: quá trình điều tra, bị cáo khai chỉ biết người đó tên Đức, không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào tên Đức có đặc điểm giống như lời khai của bị cáo. Đồng thời, qua kiểm tra dữ liệu điện thoại và các tài khoản ngân hàng của bị cáo cũng không phát hiện nội dung liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy. Do đó, không có căn cứ để Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành các biện pháp điều tra, làm rõ đối tượng này.

- Đối với thẻ sim số 0975596044, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao của thẻ sim này là bà Phan Thị Ánh Nguyệt. Bà Nguyệt đứng tên đăng ký thuê bao và đưa cho bị cáo sử dụng từ đầu năm 2023. Bà Nguyệt không biết bị cáo có hoạt động gì liên quan đến ma túy nên không đề cập xử lý đối với bà Nguyệt.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*):

Tuyên bố bị cáo **Trương Phan Công T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trương Phan Công T 06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 07/01/2026*).

[2]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015(*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 7,634 gam ma túy và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định (có trong bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng dán kín, ký hiệu A; tại mép dán mặt sau bì được niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của

Dương Thành Kiên, Phan Đình Lực và có băng keo trong);

+ 01 (một) chai nhựa và vỏ bao gói được niêm phong hoàn trả sau giám định (có trong túi niêm phong mã số NS24 044216, tại miệng túi có dán băng keo màu đỏ, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký ghi họ tên Dương Thành Kiên, Phạm Thiên Hoàng);

+ 01 (một) dải băng keo màu trắng, 01 (một) vỏ ni long, 08 (tám) mảnh giấy đã cũ, rách, 01 (một) quạt ga màu đỏ, trên thân có in nhãn hiệu HAPO.CO (có trong bì thư niêm phong của Công an xã Tiên Phước, ký hiệu D, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký của Phan Đình Lực, Lê Vũ Bảo Hiếu, Võ Chí Tam, Nguyễn Ngọc Anh, Đinh Xuân Nam, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T);

+ 01 (một) que test ma túy, loại Drug Test (có trong bì thư của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký Phan Đình Lực, Nguyễn Thanh Năm, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T);

+ 01 (một) túi nilong không rõ kích thước có tích hợp khoá nhựa, trên miệng khoá có đường kẻ vạch ngang màu đỏ (có trong bì thư niêm phong của Công an xã Tiên Phước, được đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tiên Phước, có chữ ký của Phan Đình Lực, Lê Vũ Bảo Hiếu, Võ Chí Tam, Nguyễn Ngọc Anh, Đinh Xuân Nam, Võ Văn Kiêm, Trương Phan Công T);

+ 01 thẻ sim số 0975596044 có trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 pro, màu tím.

- Trả lại cho bị cáo Trương Phan Công T: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 pro, màu tím nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng này đang được lưu giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2026).

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: bị cáo Trương Phan Công T chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng y) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT TANDTC,
- TAND TP Đà Nẵng,
- VKSND TP Đà Nẵng,
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng,
- THADS TP Đà Nẵng,
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng,
- Phòng PV06 CA TP Đà Nẵng,
- Phòng HSNV Sở Tư pháp TP Đà Nẵng,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên



